

Số: /KH-UBND

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tiếp tục triển khai đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (kế thừa kết quả thực hiện và các nội dung công việc đã triển khai theo Kế hoạch số 1240/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với các địa phương chưa hoàn thành trên địa bàn tỉnh), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Tập trung huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực đẩy nhanh hoàn thiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai trên toàn tỉnh Lâm Đồng trong năm 2026, đảm bảo toàn bộ các thửa đất trên phạm vi toàn tỉnh đều được tạo lập dữ liệu số.

- Xây dựng hệ thống CSDL đất đai “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của tỉnh.

- Tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm.

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), phấn đấu đến hết năm 2026, 100% thủ tục đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong phối hợp triển khai; thống nhất giải pháp công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận

hành CSDL đất đai.

2. Yêu cầu

- Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách. Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả. Bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền”.

- CSDL đất đai của tỉnh phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL chuyên ngành khác.

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày (Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn và sử dụng hiệu quả tài liệu, hồ sơ sẵn có.

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình TTHC, tập trung cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa trong CSDL quốc gia về đất đai.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiên quyết xử lý các trường hợp chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

3. Thời gian và phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2026.

- Phạm vi triển khai: Trên toàn địa bàn tỉnh Lâm Đồng, triển khai đồng bộ và quyết liệt đến UBND các xã, phường, đặc khu; thôn, xóm, tổ dân phố.

- Nhiệm vụ triển khai: (1) Rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ; (2) Hoàn thành đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và vận hành CSDL đất đai đối với các địa phương đang thực hiện và các địa phương chưa được triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Hoàn thành và triển khai đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai đối với các địa bàn đang thực hiện và địa bàn chưa được triển khai thực hiện (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

1.1. Đối với các địa bàn đang triển khai thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai:

- Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thiết kế kỹ thuật – dự toán: Hoàn thành trong tháng 4/2026.

- Hoàn thành việc đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai đưa vào sử dụng, vận hành khai thác: Hoàn thành trong tháng 10/2026.

1.2. Đối với các địa bàn chưa được triển khai thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai:

- Lập, trình phê duyệt thiết kế kỹ thuật – dự toán; lựa chọn đơn vị thi công; đơn vị tư vấn giám sát, kiểm tra thực hiện thiết kế kỹ thuật – dự toán: Hoàn thành trong tháng 4/2026.

- Đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; xây dựng CSDL đất đai đưa vào sử dụng, vận hành khai thác: Hoàn thành trong tháng 10/2026.

2. Hoàn thiện, duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã được triển khai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT

Kết quả rà soát, phân loại thửa đất và lộ trình thực hiện chuẩn hóa, làm sạch CSDL đất đai theo chỉ tiêu phân bổ tại Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA: Tổng số thửa đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là 3.958.989 thửa.

2.1. Duy trì, cập nhật, quản lý, khai thác 387.166 thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu trong TTHC liên quan.

2.2. Đối với 1.491.757 thửa đất đã có trong CSDL thực hiện hoàn thiện, đối khớp, bổ sung thông tin, làm “đúng - đủ - sạch - sống” (Nhóm 2); hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 3 khối thông tin: Dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

(Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm).

2.3. Đối với 2.080.066 thửa đất chưa xây dựng CSDL đất đai: Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu, bảo đảm hoàn thành theo lộ trình quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục III đính kèm).

2.4. Đồng bộ theo thời gian thực, thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn “sống”.

3. Hoàn thiện hạ tầng và phần mềm

3.1. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm quản lý CSDL quốc gia về đất đai tại địa phương.

3.2. Lựa chọn, triển khai theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thống nhất phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

3.3. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương để đảm

bảo vận hành ổn định, thông suốt, an toàn dữ liệu.

4. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

4.1. Đồng bộ CSDL đất đai của tỉnh về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

4.2. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết TTHC về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

5. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

5.1. Tái cấu trúc các quy trình TTHC về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết TTHC về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

5.2. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

5.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

5.4. Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

6. Tài liệu, hướng dẫn

Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo tài liệu, công cụ hướng dẫn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ của cấp có thẩm quyền.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo): Chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể:

1.1. Tham mưu UBND tỉnh thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ công tác tại cấp tỉnh để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

1.2. Xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã.

- Kết quả: Kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai theo Kế hoạch đã thống nhất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an và đảm bảo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”. Kế hoạch được xây dựng theo lộ trình, phân kỳ tiến độ theo quý, theo tháng, gắn chỉ tiêu hoàn thành với từng đơn vị, địa bàn và từng nhóm dữ liệu.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

1.3. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; UBND cấp xã.

- Kết quả: Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện TTHC qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

1.4. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp xã.

- Kết quả: Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: Đã “đúng - đủ - sạch - sống”; Đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; Chưa xây dựng CSDL; Lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; Trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

1.5. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính.

- Kết quả: Đánh giá hạ tầng (rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại địa phương để có phương án nâng cấp, thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung); Thống nhất phần mềm (lựa chọn và sử dụng thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên toàn tỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ về Trung ương).

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

1.6. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- Kết quả: Ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết TTHC; cập nhật, chỉnh lý biến động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL; phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng bộ phận (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã) trong việc ghi nhận, kiểm tra, phê duyệt và đồng bộ dữ liệu; thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo tự động các hồ sơ biến động quá hạn chưa cập nhật; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cập nhật nhóm thửa đất đã được chuẩn hóa.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.7. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; UBND cấp xã.
- Kết quả: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết để bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, pháp lý và không gian đối với các thửa đất, trong đó ưu tiên các khu vực đô thị, khu vực có nhiều giao dịch, khu vực có nguy cơ tranh chấp, khiếu kiện; thành lập các tổ kỹ thuật làm giàu, làm sạch dữ liệu tại cấp tỉnh, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; tổ chức kiểm tra chéo, nghiệm thu chất lượng dữ liệu sau khi hoàn thiện; không công nhận hoàn thành chỉ tiêu nếu chưa bảo đảm tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2026.

1.8. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Tài chính; các đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an; UBND cấp xã.
- Kết quả:
 - + Lập, trình phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với các khu vực, địa phương chưa được thực hiện, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định. Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.
 - + Tổ chức lựa chọn nhà thầu/đơn vị thực hiện theo quy định. Thời gian hoàn thành: Tháng 5 năm 2026.

+ Hướng dẫn thu thập, tạo lập dữ liệu đối với các khu vực chưa có CSDL, các công việc cụ thể gồm: Thu thập, số hóa hồ sơ giấy (giấy chứng nhận, hồ sơ

cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ đo đạc...), nhập dữ liệu vào hệ thống và tích hợp đầy đủ với bản đồ địa chính, bảo đảm tối thiểu đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch” trước khi đưa vào vận hành; hướng dẫn UBND cấp xã và các đơn vị chuyên môn tổ chức đo đạc, kê khai đăng ký đất đai, thu thập hồ sơ pháp lý (Giấy chứng nhận, tài liệu đo đạc) đối với các thửa đất chưa có trong hệ thống; đẩy mạnh việc huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VNeID; hoàn thiện việc tổ chức CSDL đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng mã định danh duy nhất cho 100% thửa đất (kể cả thửa đất mới đo đạc). Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2026.

1.9. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, UBND cấp xã.
- Kết quả:

+ Bổ trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng...) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin; tổ chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

+ Thường xuyên phối hợp Công an tỉnh kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cấp độ phù hợp cho hệ thống CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố để đảm bảo hoạt động liên tục.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.10. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, UBND cấp xã.
- Kết quả:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật...) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật, pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng CSDL đất đai; đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- + Rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công

tác đất đai và CNTT ở các cấp; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

+ Nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác (lồng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...) nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của nhà nước.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.11. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện tại các xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong tỉnh; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.12. Đồng bộ dữ liệu về Trung ương.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp xã.

- Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo chế độ thời gian thực (ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới).

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.13. Thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Kết quả: Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. Cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); mở rộng danh mục TTHC trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, CSDL khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

1.14. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, UBND cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống” và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; đề xuất, kiến nghị Trung ương (Chính phủ, các bộ, ngành) về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Công an tỉnh

2.1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đối khớp, xác thực thông tin dữ liệu của người sử dụng đất trong CSDL đất đai với CSDL quốc gia về dân cư.

2.2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, kiểm tra định kỳ hệ thống CSDL đất đai của tỉnh; phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố.

2.3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành xây dựng CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh đối với địa bàn chưa được thực hiện đảm bảo an ninh trật tự.

2.4. Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, UBND cấp xã các nội dung đột xuất, các nội dung cần thiết khác, đáp ứng yêu cầu về dữ liệu (an ninh mạng, bảo mật thông tin, thiết lập quyền chia sẻ, truy nhập...).

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành công tác CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí từ ngân sách địa phương cho các nhiệm vụ đo đạc, số hóa, nhập dữ liệu, làm sạch, đồng bộ và vận hành CSDL đất đai tại Kế hoạch này. Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc rà soát, đánh giá hạ tầng mạng, máy chủ; đồng thời tham gia đánh giá, lựa chọn giải pháp công

nghệ, bảo đảm kết nối, vận hành ổn định, an toàn hệ thống CSDL đất đai.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến lợi ích của việc hoàn thành CSDL đất đai; vận động người dân, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ để làm sạch dữ liệu.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

6. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện:

- Rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh;
- Tham gia ý kiến, phối hợp xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong việc chia sẻ, kết nối và khai thác CSDL đất đai.
- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC về đất đai.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

7.1. Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai và UBND cấp xã trong việc tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã đạt tiêu chuẩn “đúng - đủ - sạch - sống”.

7.2. Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ để rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC về đất đai, hướng tới các mục tiêu:

- Sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư.
- Cắt giảm thành phần hồ sơ bằng giấy đối với các thông tin đã có sẵn trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã được số hóa).
- Mở rộng danh mục các TTHC trong lĩnh vực đất đai được cung cấp trực tuyến toàn trình; kết nối và khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện để giải quyết thủ tục cho người dân.

8. UBND các xã, phường, đặc khu

8.1. Thành lập/Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp xã trong tháng 4/2026 để trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện tại cơ sở.

8.2. Cử một (01) lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND các xã, phường và đặc khu (có văn bản phân công công tác, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường) làm thành viên Tổ công tác của tỉnh để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026, là đầu mối để tiếp nhận thông tin và chỉ đạo giải quyết kịp thời công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, địa bàn.

8.3. Tiếp tục rà soát, hoàn thành nhập liệu đối với các Giấy chứng nhận đã thu thập trong quá trình triển khai Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT.

8.4. Thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/căn cước công dân của các chủ sử dụng đất phục vụ cho công tác tạo lập, chuẩn hóa CSDL đất đai theo danh sách Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND cấp xã; Công an cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các tổ chức tín dụng trên địa bàn và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

8.5. Tuyên truyền, vận động người dân tại địa bàn tích cực hợp tác, sử dụng ứng dụng VNeID để cung cấp thông tin đất đai.

8.6. Đối với địa bàn cấp xã đã được xây dựng CSDL đất đai: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, chuẩn hóa dữ liệu thửa đất đã được xây dựng CSDL đất đai.

8.7. Đối với địa bàn cấp xã đang triển khai thực hiện dự án xây dựng CSDL đất đai và địa bàn cấp xã dự kiến triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn xã, phường theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, ban chuyên môn, đơn vị, tổ chức chính trị trên địa bàn, thôn, xóm, bon, làng, tổ dân phố... thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công việc trong công tác phối hợp được quy định tại thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng CSDL đất đai trên địa bàn xã, phường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cung cấp hồ sơ, số liệu, tài liệu có liên quan cho đơn vị thi công để cập nhật lên bản đồ địa chính, cụ thể: Các tài liệu liên quan đến biến động đất đai và chủ sử dụng đất, tài liệu về quy hoạch các dự án, công trình, lộ giới, chỉ giới giao thông đường bộ, đường sông... trên địa bàn cấp xã, các quyết định của các cấp có thẩm quyền về quản lý, sử dụng đất.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc phối hợp với các đơn vị thi công thu thập hồ sơ (Giấy chứng nhận, hồ sơ giao đất...), ký xác nhận tài liệu, hồ sơ để phục vụ số hóa và làm sạch dữ liệu, xây dựng CSDL đất đai.

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm tra nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, ký xác nhận bản đồ, hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính để phục vụ công tác xây dựng CSDL đất đai đúng

thẩm quyền theo quy định.

8.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao liên quan đến Kế hoạch này.

8.9. Đối với các công việc do UBND cấp xã chủ trì thực hiện: UBND cấp xã sau khi tự cân đối, tổng hợp kinh phí gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung (nếu có).

8.10. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai /Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp xã

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai tại cơ quan, địa phương mình trong tháng 4/2026. Chủ động chuẩn bị và bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đã được phân công; quán triệt theo nguyên tắc: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền”. Tùy theo điều kiện thực tế của địa phương, chủ động lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án liên quan đến đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử để phối hợp triển khai thông suốt, tránh trùng lặp đầu tư, bảo đảm hiệu quả tổng thể.

(Chi tiết Bảng phân công nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phụ lục IV đính kèm).

2. Chế độ kiểm tra, thông tin và báo cáo

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch tại các địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những cơ quan, đơn vị, địa phương không phối hợp, chậm tiến độ.

Xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

UBND các xã, phường, đặc khu định kỳ hằng tháng (trước ngày 25 hằng tháng), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý) có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường làm đầu mối tổng hợp, định kỳ hằng tháng, hằng quý (ngày 25 tháng cuối quý) báo cáo kết quả tiến độ toàn tỉnh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý đất đai), UBND tỉnh để theo dõi chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở

Nông nghiệp và Môi trường để tiếp thu, tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1240/KH-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT, Bộ CA (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ban Chỉ đạo 1417;
- Ban Chỉ đạo Phát triển KHCN, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT._(TA)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên